

CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM ORO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM ORO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KIM ORO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG KIM ORO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110380234

3. Ngày thành lập: 07/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

V11-B09, KĐT An Hưng, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 687 135

Fax:

Email: hkoro.co@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác - Loại trừ hoạt động đầu giá	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Loại trừ hoạt động đầu giá	4530
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Loại trừ hoạt động đầu giá	4543
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4649
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A,B,C	4659
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22.	Chăn nuôi gia cầm	0146
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Loại trừ hoạt động đấu giá	8299
26.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: - Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập. - Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng hóa chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện.	9000
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Loại trừ hoạt động đấu giá	6820
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
30.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	In ấn	1811(Chính)
40.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
44.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
45.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
46.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
47.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
48.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
49.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
50.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
62.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
63.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
65.	Đại lý du lịch	7911
66.	Điều hành tua du lịch	7912
67.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
68.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
69.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

72.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
73.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
74.	Tái chế phế liệu	3830
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Phá dỡ - Loại trừ hoạt động nổ mìn	4311
80.	Chuẩn bị mặt bằng - Loại trừ hoạt động nổ mìn	4312
81.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
82.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
83.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
84.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
86.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044176001008

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: TDP số 5, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: TDP số 5, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044176001008

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP số 5, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP số 5, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội